TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 14-9-2017
V/v "tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C TỈNH LONG AN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ Toạ phiên toà: Bà Lê Thị Phương Trúc
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Thành
2. Ông Huỳnh Kim Sơn

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Như Quyền – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Thơ - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 332/2017/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2017 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Huỳnh T, sinh năm 1995; (có mặt)
Địa chỉ: Ấp 3, xã L, huyện C, tỉnh Long An.
- *Bị đơn*: Anh Trần Quan V, sinh năm 1989; (vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp 2, xã L1, huyện C, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 14/7/2017 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Trần Huỳnh T trình bày: chị và anh V cưới nhau năm 2012, do tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 10/02/2014 tại UBND xã L1, huyện C. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến khi chị sinh con vào khoảng năm 2013 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh V không có công việc làm, thường xuyên tụ tập bạn bè đi chơi, kinh tế của vợ chồng phụ thuộc vào công việc buôn bán của chị nên đời sống vật chất của vợ chồng gặp nhiều khó khăn, chị nhiều lần khuyên anh V kiếm việc làm để trang trải cuộc sống gia đình, anh V thỉnh thoảng đi làm phụ hồ chỉ vài ngày thì chán và tiếp tục nghỉ ở nhà. Mặt khác, tính tình anh V rất thô lỗ, cọc cằn, khi vợ chồng mâu thuẫn có lời qua tiếng lại thì anh V nhiều lần đánh chị, mâu thuẫn gay gắt nhất từ tháng 3/2017 và vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Nay xét thấy tình cảm không còn nên chị yêu

cầu ly hôn với anh V.

Về con chung: vợ chồng có 01 con chung tên Trần Bá H, sinh ngày 11/12/2013. Lúc vợ chồng ly thân và đến khi chị nộp đơn ly hôn thì con chung sống với chị. Tuy nhiên khoảng đầu tháng 8/2017, anh V tự ý bắt con về nhà cha mẹ ruột anh V sống, thường xuyên nhắn tin hăm dọa không cho chị đến thăm con, dọa sẽ đánh chị nên chị không dám đến thăm con nhưng cha mẹ chị có đến nhà mẹ ruột anh V để thăm con chị thì anh V cũng gây khó khăn, không cho gặp cháu. Với bản tính hung hăng của anh V cộng thêm việc anh V không có công việc làm thì anh V không thể nuôi dạy con tốt được. Do đó, nay chị yêu cầu anh V giao con chung cho chị nuôi, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại chị vừa làm công việc buôn bán mỹ phẩm qua mạng xã hội và mới đi làm công nhân, tuy thu nhập không nhiều nhưng đủ trang trải cho hai mẹ con. Mặt khác, hiện tại chị vẫn đang sống cùng cha mẹ ruột nên cha mẹ chị cũng phụ giúp chị trong việc nuôi dạy con và hỗ trợ chi phí sinh hoạt, nuôi con giúp chị.

Về chia tài sản: vợ chồng không có tài sản.

Về nợ chung: vợ chồng không có nợ chung.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 30/8/2017, bị đơn anh Trần Quan V trình bày: về thời gian kết hôn, quá trình chung sống đúng như chị T trình bày trong đơn khởi kiện. Thời gian đầu sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn do kinh tế khó khăn, tính tình anh cọc cằn nên vợ chồng hay cãi vả nhau, trong lúc nóng giận anh có đánh chị T từ đó mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, vợ chồng ly thân từ tháng 03/2017 đến nay. Nay anh cũng nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm, khả năng hàn gắn không còn nên anh cũng đồng ý ly hôn với chị T.

Về nuôi con chung: vợ chồng có 01 con chung tên Trần Bá H, sinh ngày 11/12/2013. Anh cũng thừa nhận từ nhỏ đến lớn cháu H sống với anh và chị T, khi vợ chồng ly thân cháu H sống với chị T, cách nay khoảng 02 tháng thì anh rước cháu H về ở chung với anh tại nhà cha mẹ anh. Hoàn toàn không có việc anh ngăn cản, không cho chị T và gia đình chị T đến thăm cháu H. Hiện tại, anh đi làm phụ hồ thu nhập mỗi ngày từ 180.000đ- 190.000đ, đủ khả năng để nuôi con, thời gian anh đi làm thì mẹ anh ở nhà sẽ phụ giúp anh trông nom con. Do đó, anh yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Long An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: từ khi thụ lý vụ án ở cấp sơ thẩm cho đến thời điểm hiện tại thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân theo pháp luật tố tụng và các đương sự chấp hành đúng pháp luật. Về nội dung:

Về hôn nhân: chị T yêu cầu ly hôn và anh V cũng đồng ý nên căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T.

Về nuôi con chung: vợ chồng có 01 con chung tên Trần Bá H, sinh ngày 11/12/2013, hiện đang sống với anh V, cả chị T và anh V đều yêu cầu được quyền nuôi con. Xét về khả năng kinh tế, hiện tại chị T đi làm công nhân và

buôn bán mỹ phẩm, thu nhập ổn định hơn công việc phụ hồ của anh V. Mặt khác, cháu H ở với chị T từ nhỏ đã ổn định, anh V mới rước cháu về nuôi khoảng 02 tháng, anh V thừa nhận tính tình của anh V thô lỗ, cọc cằn điều đó có thể ảnh hưởng đến việc chăm sóc, dạy dỗ và sự phát triển bình thường của cháu H sau này. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của chị T, buộc anh V giao con chung cho chị T nuôi dưỡng. Vì lợi ích của con chung, việc thay đổi người trực tiếp nuôi con đảm bảo theo quy định tại Điều 81 và được thực hiện theo quy định tại Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tài sản chung, nợ chung: không có nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

Chị Trần Huỳnh T và anh Trần Quan V cưới nhau năm 2012, do tìm hiểu tự nguyện, sau đó có đăng ký kết hôn vào ngày 10/02/2014 tại UBND xã L1, huyện C, tỉnh Long An là hôn nhân hợp pháp. Chị T khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh V là quan hệ tranh chấp ly hôn, căn cứ theo qui định tại Điều 28, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Đối với anh Trần Quan V có đơn yêu tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xử vắng mặt anh Trần Quan V.

Về nội dung:

Theo lời trình bày của cả chị T và anh V thì nguyên nhân dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn là do kinh tế gia đình khó khăn, tính tình anh V thô lỗ, cọc cằn nên vợ chồng thường xuyên cải vã, khi mâu thuẫn xảy ra, cả hai cũng không cố gắng cùng nhau giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng nên vợ chồng ngày càng xa cách và ly thân từ năm tháng 3/2017 đến nay. Nay, chị T yêu cầu ly hôn với anh V và anh V cũng đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy: mâu thuẫn giữa chị T và anh V đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình cần xử chấp nhận cho chị T được ly hôn với anh V.

Về nuôi con chung: vợ chồng có 01 con chung tên Trần Bá H, sinh ngày 11/12/2013, hiện đang sống với anh V, cả chị T và anh V đều yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Căn cứ theo sự thừa nhận của chị T và anh V thì cháu H mới về sống với anh V được khoảng 02 tháng, trước đó cháu H sống với chị T, chị T là người trực tiếp chăm sóc lo lắng các sinh hoạt hằng ngày cho cháu H trong thời gian dài, ổn định. Công việc và thu nhập hiện tại của chị T ổn định hơn anh V. Mặc khác, anh V thừa nhận tính tình anh V thô lỗ, cọc cằn, cháu H thì còn nhỏ, điều này có thể ảnh hưởng đến việc chăm sóc, dạy dỗ cháu H, tác động đến sự phát triển và hình thành nhân cách của cháu H sau này.

Do đó, để đảm bảo sự phát triển về mọi mặt của cháu H, cần chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của chị T, buộc anh V giao con chung tên Trần Bá H, sinh ngày: 11/12/2013 cho chị T được quyền nuôi dưỡng. Chị T tự nguyện không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con nên không xét. Anh V không trực tiếp nuôi con nhưng được quyền đến thăm nom chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản và nợ chung: chị T và anh V nêu vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ chung nên không xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về chia tài sản và nợ chung thì có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác.

Về án phí: chị Trần Huỳnh T phải chịu án phí theo qui định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Huỳnh T về việc "tranh chấp ly hôn" đối với anh Trần Quan V.

Về hôn nhân: chị Trần Huỳnh T được ly hôn với anh Trần Quan V.

Về nuôi con chung: buộc anh Trần Quan V có nghĩa vụ giao con chung tên Trần Bá H, sinh ngày 11/12/2013 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh V không phải cấp dưỡng nuôi nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: chị Trần Huỳnh T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0000197 ngày 19/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, chị T đã nộp đủ.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Lưu án văn.